

Bản án số: 41/2017/HNGĐ-PT

Ngày: 24-11-2017

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Trúc Phương

Ông Đinh Chí Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Xuân Nữ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Phạm Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2017/TLPT - HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 16/2017/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 281/2017/QĐPT - HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị O, sinh năm 1980; Địa chỉ cư trú: Số nhà A, ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

2. Anh Đoàn Vũ C, sinh năm 1987; Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã LA, huyện Trần Văn Th, tỉnh CM. Địa chỉ liên hệ: Nhà trọ B, số nhà C, khóm D, phường E, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Người kháng cáo: Chị Lê Thị O là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Lê Thị O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị O và anh Đoàn Vũ C chung sống với nhau từ năm 2009, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 27/8/2010 tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Trước khi kết hôn, chị O và anh C có tìm hiểu nhau khoảng 01 tháng. Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê nhà trọ ở S sống. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm, đến khoảng năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn do anh C thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn, chị O khuyên nhiều lần anh C không nghe mà còn cầm dao hăm dọa, kiếm chuyện đánh đập chị O.

Ngoài ra, chị O cho rằng giữa chị O và mẹ của anh C cũng có mâu thuẫn với nhau, hai bên chung sống không có thuận thảo, nên vợ chồng cũng gây gổ, cự cãi. Từ tháng 02/2017, chị O không chịu đựng được nên đưa con về nhà cha mẹ ruột ở L sống. Nay chị O nhận thấy không còn tình cảm với anh C, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, chị O yêu cầu ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đoàn Lê Vũ N, sinh ngày 10/4/2010. Ngày 21/02/2017, anh C cho người qua nhà chị O hành hung chị O và bắt cháu N về sống với anh C. Khi ly hôn, chị O yêu cầu nuôi con, chị O không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Khi ly hôn, chị O và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Đoàn Vũ C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh C thống nhất theo lời trình bày của chị O về thời gian tìm hiểu, chung sống và đăng ký kết hôn. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 7, 8 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh C cho rằng chị O thay đổi tính tình, thường xuyên đi chơi ở đâu anh C không rõ. Sáng chị O đưa con đi học, nhưng không về nhà làm công việc gia đình mà đi đâu không biết cho đến giờ rước con thì mới về nhà. Mẹ anh C thấy vậy có la rầy chị O, nên giữa chị O và mẹ anh C có cự cãi với nhau, chị O có những lời lẽ thiếu tế nhị xúc phạm mẹ anh C.

Anh C cho rằng, chị O ly hôn anh C vì đã có tình cảm với người đàn ông khác, anh C chỉ nghi ngờ, không có chứng cứ gì để chứng minh. Từ tháng 02/2017, chị O tự ý cho con nghỉ học mà không hỏi ý kiến anh C, rồi về nhà mẹ ruột ở L sống. Nay về tình cảm, anh C còn thương chị O, anh C không đồng ý ly hôn, anh C mong muốn hàn gắn tình cảm với chị O để nuôi dạy con.

Về con chung: Anh C thống nhất lời khai với chị O vợ chồng chung sống có 01 chung con tên Đoàn Lê Vũ N, sinh ngày 10/4/2010 (hiện đang sống với anh C). Trường hợp ly hôn, anh C không đồng ý để chị O nuôi con, anh C yêu cầu được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con và nếu được nuôi con thì anh C cũng không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Trường hợp ly hôn, anh C và chị O tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản án HNGĐ số 16/2017/HNGĐ - ST ngày 11/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố S đã tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị O. Cho ly hôn giữa chị Lê Thị O và anh Đoàn Vũ C.

2. Về nuôi con chung: Anh Đoàn Vũ C được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Đoàn Lê Vũ N, sinh ngày 10/4/2010. Hiện con đang sống với anh C. Anh Đoàn Vũ C không yêu cầu chị Lê Thị O cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Lê Thị O có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị O và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị O và anh C xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Lê Thị O nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ, chị O đã nộp ngày 03/02/2017 theo biên lai thu số 06396 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố S được khấu trừ vào án phí phải nộp.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 21/8/2017, chị Lê Thị O kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung tên Đoàn Lê Vũ N, sinh ngày: 10/4/2010. Chị O không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Chị Lê Thị O vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo: yêu cầu được nuôi con chung tên Đoàn Lê Vũ N, sinh ngày: 10/4/2010. Chị O không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Anh Đoàn Vũ C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh C.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, giữ nguyên bản án sơ thẩm không chấp nhận kháng cáo của chị Lê Thị O.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lê Thị O và anh Đoàn Vũ C kết hôn vào năm 2010 có đăng ký kết hôn. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn kéo dài nên chị O làm đơn yêu cầu ly hôn.

[2] Về hôn nhân: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận chị Lê Thị O được ly hôn với anh Đoàn Vũ C là đúng theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Các đương sự không kháng cáo và Viện Kiểm sát không kháng nghị nên bản án sơ thẩm có hiệu lực về phần này.

[3] Về nuôi con chung: Xét kháng cáo của chị O yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị trực tiếp được nuôi con chung tên Đoàn Lê Vũ N, sinh ngày: 10/4/2010. Xét thấy, chị O và anh C trong quá trình chung sống với nhau thì phát sinh mâu thuẫn trong thời gian này chị O không bàn bạc với anh C mà tự ý cho cháu N nghỉ học và chị O ở lại bên nhà cha mẹ ruột sinh sống cùng với cháu N tại huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Trong quá trình Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, anh C đã đưa cháu N về cho nên cháu N sống cùng với anh C đến nay tại tỉnh M. Hiện nay, cháu Nghiêm học tập tại trường Tiểu học LA, huyện Trần Văn Th, tỉnh CM nơi anh C sinh sống và cháu N được sự chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo đảm bảo quyền lợi về mọi mặt. Ngoài ra, anh C sống chung với cha mẹ nhưng không phụ thuộc vào kinh tế của gia đình, anh C có thu nhập thực tế ổn định đủ điều kiện kinh tế để nuôi con chung. Đối với, cháu N cháu đã trên 07 tuổi theo điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 28/7/2017, cháu N có nguyện vọng được sống cùng với cha và anh C không yêu cầu chị O phải cấp dưỡng nuôi con

chung. Vì vậy, để không thay đổi hoàn cảnh sống của cháu nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị O giao cháu Đoàn Lê Vũ N cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về đường lối giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử là giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của chị Lê Thị O. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh là có căn cứ để chấp nhận.

Án phí phúc thẩm: Do chị Lê Thị O không được chấp nhận kháng cáo nên chị O phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 148, Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của chị Lê Thị O.

- Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 16/2017/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị O. Cho ly hôn giữa chị Lê Thị O và anh Đoàn Vũ C.

2. Về nuôi con chung: Anh Đoàn Vũ C được quyền trực tiếp nuôi con tên Đoàn Lê Vũ N, sinh ngày 10/4/2010. (Hiện con đang sống với anh C). Anh Đoàn Vũ C không yêu cầu chị Lê Thị O cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Lê Thị O có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị O và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị O và anh C xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Lê Thị O nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ, chị O đã nộp ngày 03/02/2017 theo biên lai thu số 06396 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố S được khấu trừ vào án phí phải nộp.

- Chị Lê Thị O phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 14371 ngày 31/7/2017 là 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S. Chị O không phải nộp thêm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh ĐT;
- Phòng KTNV - THA TA Tỉnh;
- TAND thành phố S;
- Chi Cục THA DS thành phố S;
- Các đương sự;
- Ủy Ban nhân dân xã HT, thành phố S, tỉnh ĐT;
- Lưu: Hồ sơ VA, VT, TDS (Thương).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Võ Trinh – Lê Hồng Nước

Nguyễn Thị Thanh